

1. Sự cần thiết tăng năng lực tự chủ và sức chống chịu của nền kinh tế

Theo Tổng cục Thống kê (TCTK), tính chung 6 tháng đầu năm 2020, GDP cả nước ước tăng 1,81% (12 địa phương công bố tăng trưởng âm như Đà Nẵng, Quảng Nam, Khánh Hòa, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bắc Ninh, Vĩnh Phúc...), với mức tăng quý I là 3,82% và quý II ước tính tăng 0,36% và là mức tăng thấp nhất so với cùng kỳ năm trước trong giai đoạn 2011-2020. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng giảm mạnh, đạt 2.380,8 nghìn tỷ đồng, giảm 0,8% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá giảm 5,3%. Khách quốc tế đến nước ta ước tính đạt 3.744,5 nghìn lượt người, giảm 55,8%.

Năm 2019, cả nước có khoảng 715 nghìn doanh nghiệp (DN) đang hoạt động. Tuy nhiên, đa số DN vẫn có quy mô vừa, nhỏ, thậm chí là siêu nhỏ với "sức khỏe" chưa thực sự tốt, sức cạnh tranh yếu và khả năng thích ứng hoặc chống chịu đối với những thay đổi, tác động bên ngoài còn kém. DN đăng ký thành lập mới 6 tháng đầu năm là hơn 62 nghìn với tổng số vốn đăng ký là 697,1 nghìn tỷ đồng và tổng số lao động đăng ký là 507,2 nghìn lao động, giảm 7,3% về số DN, giảm 19% về vốn đăng ký, giảm 21,8% về số lao động và giảm 12,5% về vốn đăng ký bình quân một DN thành lập mới so với cùng kỳ năm trước. Tổng số vốn đăng ký bổ sung vào nền kinh tế trong 6 tháng đầu năm

BÀI HỌC VỀ TÍNH TỰ CHỦ CỦA NỀN KINH TẾ VIỆT NAM

TS. Nguyễn Minh Phong *

ThS. Nguyễn Trần Minh Trí **

“ Sau COVID-19, vấn đề quan trọng là các quốc gia phải chú trọng xây dựng một nền kinh tế không chỉ tăng trưởng nhanh, mà còn phải là nền kinh tế có thể chịu đựng được những cú sốc mạnh và sau đó thích ứng nhanh chóng với môi trường mới... ”

(Nguyễn Minh Cường, Chuyên gia kinh tế trưởng của Ngân hàng Phát triển châu Á tại Việt Nam)

là 1.681,5 nghìn tỷ đồng, giảm 22,5% so với cùng kỳ năm trước. Tổng số DN thành lập mới và DN quay trở lại hoạt động là 87,2 nghìn DN, giảm 1,5% so với cùng kỳ năm trước. Cả nước có 25,2 nghìn DN quay trở lại hoạt động, tăng 16,4% so với 6 tháng đầu năm 2019. Số DN tạm ngừng kinh doanh là 29,2 nghìn DN, tăng 38,2%; 19,6 nghìn DN chờ làm thủ tục giải thể, giảm 10,2%; 7,4 nghìn DN hoàn tất thủ tục giải thể, giảm 5%; 22,4 nghìn DN không hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký, tăng 33,9%. Kết quả điều tra của TCTK cho thấy: 40,8% số DN ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh quý II/2020 gặp khó khăn hơn quý I/2020 và 31,5% đánh giá quý III/2020 khó khăn hơn so với quý II/2020... Theo Bộ Công thương: Ngành dệt may có thể mất tới 50% đơn hàng trong tháng 5 và giá sản phẩm dệt may giảm khoảng 20%. Tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam suy giảm: Tính đến ngày

20/6/2020 tổng vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt gần 15,7 tỷ USD, giảm 15,1% so với cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt thấp, chỉ tăng 2,45% (cùng thời điểm năm 2019 tăng 6,22%) và đây là mức tăng trưởng tín dụng thấp nhất của thời điểm 19/6 các năm 2016-2020. Tổng mức huy động vốn cho nền kinh tế của thị trường chứng khoán ước tính đạt 94,6 nghìn tỷ đồng, giảm 37% so với cùng kỳ năm trước.

Hoạt động thương mại quốc tế bị suy giảm: Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa đạt 238,4 tỷ USD, giảm 2,1%; trong đó, xuất khẩu giảm 1,1%, nhập khẩu giảm 3%.

Bảo đảm an sinh xã hội gặp khó khăn do thất nghiệp tăng: Theo TCTK, tính đến tháng 6/2020, cả nước có 30,8 triệu người từ 15 tuổi trở lên bị ảnh hưởng tiêu cực bởi dịch Covid-19, bao gồm những người mất việc làm, phải

* Báo Nhân Dân

** Viện KT&CTTG - Viện HLKHXHVN

ngiht giản việc, nghi luân phiên, giảm giờ làm, giảm thu nhập. Trong đó có khoảng 17,6 triệu người bị giảm thu nhập do dịch bệnh, chiếm tỉ trọng 57,3% tổng số người bị ảnh hưởng.

Ngày 8/4/2020, tổ chức Fitch Ratings (Fitch) thông báo về việc giữ nguyên xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức BB, nhưng điều chỉnh triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ tích cực xuống ổn định. Việc Fitch xác nhận giữ nguyên bậc tín nhiệm quốc gia ở mức BB cho thấy Việt Nam vẫn duy trì được lòng tin của tổ chức này trong thời gian qua, nhất là về tín dụng và tiềm năng phát triển vững chắc trong trung hạn, môi trường kinh tế vĩ mô tiếp tục được duy trì ổn định. Gánh nặng nợ Chính phủ được kiểm soát ở mức thấp và khả năng tiếp cận nguồn tài chính đối ngoại thuận lợi hơn so với các quốc gia cùng nhóm xếp hạng. Song, việc hạ triển vọng tín nhiệm của Việt Nam từ tích cực xuống ổn định cũng phản ánh mối quan ngại của Tổ chức này về tác động ngày càng lan rộng của đại dịch Covid - 19 tới nền kinh tế toàn cầu, ảnh hưởng tiêu cực đến điều kiện tín dụng trên toàn thế giới, trong đó có Việt Nam, thông qua việc thu hẹp các kênh xuất khẩu, du lịch và tổng cầu...

Theo tờ Economics, Việt Nam thuộc nhóm nền kinh tế an toàn sau đại dịch với các chỉ số nợ công, nợ nước ngoài, chỉ số đi vay, dự trữ ngoại hối. Còn WB khẳng định: Kinh tế vĩ mô ổn định, nợ chính phủ xuống thấp, khả năng chống chịu, bao gồm cả dự trữ ngoại hối lớn, giảm lãi suất kịp thời,... Đó là kết quả những năm gần đây kinh tế phát

triển, các cân đối lớn của nền kinh tế cũng được củng cố và tăng cường ở Việt Nam.

Thực tiễn vừa qua đã khẳng định sự cấp thiết phải củng cố sự tự chủ kinh tế của mỗi quốc gia, cũng như của Việt Nam. Trong bối cảnh thế giới ngày càng mở cửa, tự do hóa và toàn cầu hóa, hội nhập và phân công, hợp tác quốc tế ngày càng sâu và rộng, tự chủ kinh tế trong bối cảnh bình thường mới không có nghĩa là quay trở lại mô hình kinh tế tự cung tự cấp, co hẹp và đóng băng các quan hệ cung ứng hàng hóa, dịch vụ và công nghệ quốc tế, mà cần được bổ sung những yêu cầu mới về tăng năng lực tự chủ và sức chống đỡ của nền kinh tế với các biến động giảm mạnh cả tổng cung và tổng cầu trên thị trường xã hội; sự đứt gãy các chuỗi cung ứng cả về nguồn yếu tố đầu vào và thị trường tiêu thụ đầu ra; sự suy giảm đột ngột các quan hệ kinh tế trong nước và quốc tế dựa trên tiếp xúc trực tiếp truyền thống; cũng như về nâng cao hơn các yêu cầu quy chuẩn và tiêu chuẩn về bảo đảm vệ sinh và phòng dịch...

Điểm quan trọng của mô hình kinh tế Việt Nam trong tương lai phải là nền kinh tế có năng lực phản ứng nhanh, chống chịu được với các cú sốc về kinh tế, tài chính, dịch bệnh hay thiên tai; và có thể linh hoạt thích ứng ngay sau đó. Vấn đề tăng trưởng toàn diện, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh môi trường (nước, không khí và đất đai) và an sinh xã hội sẽ là những yếu tố có tính quyết định.

Theo IMF, năm 2020, kinh tế Việt Nam sẽ chỉ tăng trưởng khoảng 2% và là mức tăng

trường thấp nhất của Việt Nam trong 10 năm qua, nhưng là mức tăng cao nhất ở khu vực châu Á. Chính phủ xác định quyết tâm thực hiện các chỉ tiêu phát triển kinh tế năm 2020 ở mức cao nhất có thể; trong đó phần đầu tăng trưởng đạt 4% GDP và CPI bình quân cả năm không quá 4%. Sự tăng trưởng mạnh mẽ và bền vững cũng sẽ đòi hỏi sự phục hồi kinh tế của các đối tác thương mại của Việt Nam do tính phụ thuộc và độ mở cao của nền kinh tế thời hội nhập.

Thời gian tới, cơ hội mới mở ra từ Hiệp định Thương mại tự do giữa Việt Nam và 27 nước EU (EVFTA) bắt đầu có hiệu lực từ 1/8/2020... Việt Nam cần tiếp tục giải bài toán: Làm gì để cải thiện động lực tăng trưởng, kiểm soát nợ công, cân đối NSNN; thiết lập chuỗi kinh doanh mới; sức ép lạm phát cao (do tăng cung tiền và các gói hỗ trợ, giảm lãi suất và giảm giá các đồng tiền, giá độc quyền và giá dịch vụ y tế...) song song với sức ép giảm giá nhiều mặt hàng (bất động sản thương mại, văn phòng cho thuê, nghỉ dưỡng và du lịch; làm gì để triển khai hiệu quả và nhanh hơn các gói hỗ trợ người dân và nhất là DN...).

Tại phiên họp thứ 45 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, Báo cáo của Chính phủ cho biết, thời gian qua, quan hệ đối ngoại của Việt Nam được tăng cường nhờ các nỗ lực hợp tác quốc tế để đối phó với dịch Covid-19 và đã được đánh giá cao; quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các quốc gia dự báo có một số điểm sáng. Bên cạnh đó, tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp tại nhiều quốc gia cũng có tác động gây

khó khăn cho quan hệ thương mại giữa Việt Nam với các nước. Quá trình chuyển đổi số sẽ được ưu tiên phát triển trên toàn cầu, bao gồm cả Việt Nam, giúp cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đi vào đời sống nhanh, mạnh và có hiệu quả nhất. Tuy vậy, kinh tế số sẽ tạo ra luật chơi mới và yêu cầu các DN phải có sáng tạo, thích ứng nhanh nếu không muốn bị bỏ lại phía sau. Mô hình kinh tế của Việt Nam trong tương lai phải là nền kinh tế có năng lực phản ứng nhanh, chống chọi được với các cú sốc và linh hoạt thích ứng. Muốn đảm bảo các yêu cầu trên, tăng trưởng toàn diện, an ninh lương thực, an ninh năng lượng, an ninh môi trường, an ninh xã hội sẽ là những yếu tố quan trọng, cần xem xét khi xây dựng các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Mô hình tăng trưởng trong tương lai phải bảo đảm tính bền vững hơn, cần sự thay đổi trong mô hình sản xuất và tiêu dùng, đây được xem là cốt lõi của tất cả các hoạt động kinh tế; gia tăng nhu cầu mới về lao động, việc làm phù hợp với phương thức sản xuất kinh doanh và tình hình mới. Thị trường lao động trong thời gian tới sẽ có nhiều thay đổi, nhu cầu về các công việc liên quan đến công nghệ sẽ tăng cao. Xu thế làm việc từ xa sẽ được tiếp tục và tăng cường với lực đẩy chuyển đổi số. Cần nghiên cứu và dự báo những xu thế, cơ hội và xác định những động lực mới cho tăng trưởng làm cơ sở đẩy nhanh việc cơ cấu lại nền kinh tế cho phù hợp với những chuyển dịch, cấu trúc mới, như nhu cầu phát triển và chuyển đổi số, nhu cầu về lao động, xu hướng đầu tư, xu hướng tiêu dùng...

Trên cơ sở đó, xây dựng các kịch bản “vực dậy” nền kinh tế để nền kinh tế sẵn sàng chuyển sang trạng thái hoạt động bình thường mới và các phương án, kế hoạch phục hồi ngay, phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững sau dịch, cụ thể hóa và chủ động tổ chức thực hiện trong từng ngành, lĩnh vực, địa phương, bao gồm các giải pháp ngắn hạn, trung hạn, dài hạn; đẩy nhanh quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, sắp xếp, tổ chức lại và phục hồi, đẩy mạnh các hoạt động sản xuất kinh doanh, bù đắp, giảm thiểu các thiệt hại, hướng tới xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phát triển bền vững hơn, có sức chống chịu và khả năng thích ứng với các biến động của bối cảnh bên trong và bên ngoài của nền kinh tế, nhất là các thách thức an ninh phi truyền thống, biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh. Đồng thời, chuẩn bị tốt các điều kiện cần thiết để đón bắt thời cơ, thu hút đầu tư và các nguồn lực bên ngoài từ nhiều quốc gia, khu vực phục vụ phát triển đất nước

2. Vai trò vai trò ngành tài chính - ngân hàng trong tăng tính tự chủ nền kinh tế

Trong bối cảnh đó, Chính phủ đã, đang và sẽ tiếp tục có nhiều chính sách hỗ trợ DN và người dân chịu ảnh hưởng của đại dịch, nổi bật là các gói như: Gói hỗ trợ về tiền tệ (khoảng 300.000 tỷ đồng); gói hỗ trợ về tài khóa (khoảng 180.000 tỷ đồng); gói hỗ trợ an sinh xã hội (trên 62.000 tỷ đồng); gói hỗ trợ giá điện (khoảng 12.000 tỷ); gói hỗ trợ giá viễn thông (khoảng 15.000 tỷ đồng)...

Theo tinh thần Chỉ thị 11/CT-TTg ngày 4/3/2020 và Chỉ thị 15/CT-TTg ngày 27/3/2020, Chính phủ đề nghị huy động mạnh mẽ hơn nữa sự vào cuộc của các cấp, các ngành, của nhân dân cả nước để thực hiện thành công nhiệm vụ kép: “Vừa chống dịch, kiên quyết không để lây lan, vừa đảm bảo các mục tiêu kinh tế - xã hội đã đề ra”; tập trung vào các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách cho 4 nội dung: Tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người lao động, bảo đảm an sinh xã hội; bảo đảm trật tự an toàn xã hội ứng phó dịch Covid - 19, chuẩn bị tốt các điều kiện để phát triển trong thời gian tới. Đặc biệt, ngày 10/4/2020, tại Hội nghị trực tuyến của Chính phủ với các địa phương về các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh; thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công; hỗ trợ người lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh phòng chống dịch Covid-19, Thủ tướng Chính phủ đã nhấn mạnh: Chính phủ sẽ tung 2 gói chính sách về tiền tệ và tài khóa. Về gói chính sách tiền tệ (với tổng số 300.000 tỷ đồng), tinh thần là không để doanh nghiệp thiếu vốn tín dụng, tạo thuận lợi để DN tiếp tục duy trì, phát triển sản xuất, tiếp tục giảm hơn nữa lãi suất cho vay, cả khoản vay hiện có và vay mới, ngành Ngân hàng cả nước đồng hành cùng DN vượt qua khó khăn. Về chính sách tài khóa, cần tập trung thực hiện hiệu quả kích cầu nội địa thông qua giãn, hoãn thuế với tổng số tiền khoảng 185.000 tỷ đồng

và 98% số DN sẽ được hưởng lợi. Gói chính sách miễn, giảm thuế, phí, lệ phí được Bộ Tài chính dự kiến ban đầu khoảng 40.000 tỷ đồng.

Về gói tiền tệ - tín dụng, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 13/3/2020 về việc cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ vay nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi Covid-19. Bước đầu, các tổ chức tín dụng (TCTD) đã xem xét cơ cấu lại các khoản dư nợ tổng trị giá 21.753 tỷ đồng, miễn giảm lãi thật sự với dư nợ hiện tại của DN tại TCTD cho 8.000 khách hàng với số tiền hơn 350 tỷ đồng; đang xem xét miễn giảm lãi vay cho hơn 34.350 khách hàng với khoản dư nợ 185.000 tỷ đồng. Các TCTD cũng đã tiếp tục hoàn thiện hồ sơ cho vay mới 5.493 khách hàng với tổng số cho vay dự kiến khoảng 24.000 tỷ đồng. Nhiều ngân hàng cũng đã thực hiện giảm phí, có những ngân hàng miễn phí hoàn toàn. Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia (CIC) cũng đã và đang giảm mức thu dịch vụ thông tin tín dụng để giúp các TCTD giảm chi phí, hạ lãi suất, qua đó gián tiếp nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng của người dân và DN. Đến nay, các TCTD đang ký doanh số cho vay 285.000 tỷ đồng, với lãi suất giảm 0,5 đến 1%/năm so với lãi suất áp dụng hiện tại.

Đặc biệt, riêng ngày 16/3/2020, NHNN đã liên tiếp tung ra 4 quyết định quan trọng về điều hành lãi suất (Quyết định số 418, 419, 420 và 421/QĐ-NHNN); theo đó, NHNN đã quyết định giảm lãi suất đối với nhiều loại lãi suất.

- Đến nay, các TCTD đã bước đầu cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ cho trên 52.000 khách hàng với dư nợ 17.927 tỷ đồng; đã thực hiện miễn giảm lãi cho 6.427 khách hàng với dư nợ 125.242 tỷ đồng, số lãi được miễn giảm khoảng 300 tỷ đồng. Đồng thời, các TCTD đã tích cực triển khai các chương trình, gói sản phẩm tín dụng ưu đãi lãi suất thấp hơn lãi suất thông thường từ 0,5%-3%/năm. Các TCTD đã cho vay mới đối với 354.286 khách hàng, doanh số cho vay đạt 165.208 tỷ đồng. Sau 2 lần giảm phí trong năm 2020 đã có 63% giao dịch chuyển tiền liên ngân hàng qua Napas được tiếp tục giảm phí trực tiếp cho khách hàng với tổng số tiền 560 tỷ đồng.

Trên thực tế, mặc dù các TCTD đã đưa ra nhiều chương trình cho vay lãi suất ưu đãi (giảm 2% - 2,5%) có qui mô lớn, nhưng nhu cầu vay vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh và tiêu dùng của khách hàng có xu hướng giảm, dẫn tới việc rút vốn của khách hàng còn hạn chế.

Trong thời gian tới, NHNN tiếp tục theo dõi chặt chẽ tình hình thanh khoản của các TCTD để có phương án điều hành nghiệp vụ thị trường mở phù hợp. Trường hợp TCTD khó khăn về thanh khoản hoặc có nhu cầu để cho vay các lĩnh vực ưu tiên, NHNN sẽ xem xét tái cấp vốn cho TCTD; đồng thời, chỉ đạo Ngân hàng Chính sách xã hội khẩn trương trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án giảm lãi suất vay hộ nghèo và một số đối tượng chính sách. Dự kiến mức giảm từ 10% đến 15% đối với một số chương trình cho vay (trong đó giảm mức cao nhất 15% lãi suất cho

vay đối với hộ nghèo), thời gian giảm lãi vay dự kiến từ 1/4/2020 đến 31/12/2020, với tổng số lãi giảm khoảng trên 1.500 tỷ đồng. Ưu tiên bố trí khoảng 28.000 tỷ đồng (từ một số chương trình trước mắt chưa cấp thiết, vốn thu hồi nợ cho vay quay vòng, nguồn vốn huy động...) để tập trung sẵn sàng giải ngân để hỗ trợ khắc phục thiệt hại do dịch...

Về gói tài chính, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP gia hạn thời hạn nộp thuế và tiền thuê đất, có hiệu lực từ 8/4/2020, theo đó, cho phép gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp của kỳ tính thuế tháng 3, 4, 5, 6/2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý 1, quý 2/2020 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các DN, tổ chức được áp dụng hưởng chính sách này. Thời gian gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Thuế thu nhập DN còn phải nộp theo quyết toán của kỳ tính thuế năm 2019 và số thuế thu nhập DN tạm nộp quý 1, quý 2 của kỳ tính thuế năm 2020 của DN, tổ chức là người nộp thuế thu nhập DN cũng được gia hạn là 05 tháng, kể từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế thu nhập DN theo quy định của pháp luật về quản lý thuế. Thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập cá nhân của hộ gia đình, cá nhân kinh doanh phát sinh phải nộp năm 2020 chậm nhất vào ngày 31/12/2020. Tiền thuê đất đối với số tiền thuê đất phải nộp kỳ đầu năm 2020 của DN, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang được Nhà nước cho thuê

đất trực tiếp theo quyết định, hợp đồng của cơ quan nhà nước có thẩm quyền dưới hình thức trả tiền thuê đất hàng năm cũng được gia hạn là 05 tháng kể từ ngày 31/5/2020...

Mới đây, ngày 12/6/2020, Bộ Tài chính đã ban hành 03 thông tư (Thông tư số 54, 56 và 57/2020/TT-BTC) để giảm phí từ 20 - 50% đối với một số phí dịch vụ trong lĩnh vực xác minh giấy tờ, tài liệu theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân trong nước, lệ phí cấp giấy phép hoạt động đưa người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; trong lĩnh vực trồng trọt và giống cây lâm nghiệp; trong việc cấp hộ chiếu, giấy thông hành, giấy phép quản lý pháo và quản lý vũ khí, vật liệu nổ.

Về gói an sinh xã hội, nội dung hỗ trợ, gồm: Hỗ trợ cho các đối tượng là người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, đối tượng bảo trợ xã hội đang hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, với dự kiến tổng số tiền hỗ trợ từ NSNN là 6.470 tỷ đồng, tổng số người được hỗ trợ 4,315 triệu người. Hỗ trợ các đối tượng là hộ nghèo, cận nghèo dự kiến tổng số tiền hỗ trợ từ NSNN là 6.730 tỷ đồng, tổng số hộ được hỗ trợ 2.244.000 hộ. Hỗ trợ người lao động bị tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ không lương tại các DN, với dự kiến tổng số tiền hỗ trợ từ NSNN là 5.400 tỷ đồng, tổng số lao động được hỗ trợ 1 triệu lao động. Người sử dụng lao động được vay Ngân hàng Chính sách xã hội với lãi suất 0%, thời hạn không quá 12 tháng, mức vay tối đa theo 50% mức lương tối thiểu vùng/tháng/người để trả lương cho người lao động bị ngừng việc

trong 3 tháng và có trách nhiệm trả số tiền lương ngừng việc còn lại cho người lao động, với dự kiến số tiền cho vay là 16.200 tỷ đồng, tổng số lao động được hỗ trợ 3 triệu lao động. Hỗ trợ hộ kinh doanh cá thể có doanh thu khai thuế dưới 100 triệu đồng/năm tạm ngừng kinh doanh theo Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ, với dự kiến tổng số tiền hỗ trợ từ NSNN là 2.280 tỷ đồng, tổng số hộ kinh doanh cá thể được hỗ trợ 760 ngàn hộ. Hỗ trợ người lao động bị chấm dứt hợp đồng lao động, nhưng chưa đủ điều kiện hưởng trợ cấp thất nghiệp; lao động không có giao kết hợp đồng lao động, mất việc làm, với dự kiến tổng số tiền hỗ trợ từ NSNN là 15.000 tỷ đồng, tổng số lao động được hỗ trợ là 5 triệu lao động.

Trên thực tế, tính đến ngày 10/6/2020, cả nước giải ngân được 10,5 nghìn trong gói 62 nghìn tỷ đồng để hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid - 19, trong đó người có công với cách mạng, đối tượng bảo trợ xã hội, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo hơn 10,4 nghìn tỷ đồng; người lao động 50,5 tỷ đồng; hộ kinh doanh 2,6 tỷ đồng. Theo một ước tính của bài báo đăng trên trang Web của IMF, Chính phủ ước chi ngân sách khoảng 0,2% GDP để đối phó với dịch bệnh, trong đó khoảng 60% nguồn chi là để mua thiết bị, vật tư y tế và phần còn lại dành cho các hoạt động phòng ngừa dịch bệnh.

So với thế giới, các gói kích cầu của Việt Nam, một mặt, có một số đặc điểm chung là cùng có nguồn tiền chủ yếu từ nguồn ngân sách hoặc có nguồn gốc ngân sách, đối tượng bao gồm

cả DN và người dân; mặt khác, các gói hỗ trợ của Việt Nam cũng có một số điểm riêng, như: Quy mô không lớn; đa dạng về đối tượng và kênh hỗ trợ; chủ yếu hỗ trợ về thời gian và chính sách, ít dùng tiền trực tiếp kiểu “cho không”. Ngoài ra, tính chất xã hội hóa của các gói hỗ trợ cũng là nét đặc sắc của Việt Nam, nhờ sự tham gia và trách nhiệm xã hội cao của các ngân hàng thương mại, DNNN và người dân hảo tâm ...

Bài học từ thực tiễn chống dịch Covid - 19 cho thấy: Cần coi trọng công tác thông tin cộng đồng và tâm lý đám đông; kiểm soát tình trạng đầu cơ, trục lợi và tham nhũng trong chống dịch; đề cao tinh thần cộng đồng và trách nhiệm xã hội của DN; hài hòa lợi ích trong nhập khẩu, phân phối hàng thiếu hụt (thịt lợn); coi trọng thị trường trong nước và phát triển các chuỗi cung ứng mới; phát triển thương mại điện tử, kinh tế nền tảng và phi tiếp xúc truyền thông; phát triển hạ tầng logistics nông nghiệp và xuất khẩu dịch vụ (Việt Nam luôn nhập siêu dịch vụ trung bình khoảng 4 tỷ USD/năm; 6 tháng đầu năm 2020 nhập siêu dịch vụ 4,3 tỷ USD, tức cao hơn xuất siêu hàng hóa dưới 4 tỷ USD); chủ động đa dạng hóa kịch bản tăng trưởng và kiểm soát rủi ro vĩ mô và vi mô... Hơn nữa, cần củng cố nhận thức mới về bối cảnh bình thường hóa mới (mục tiêu kép) và về đối tượng của các gói hỗ trợ (cả DN và người dân, cả DN lớn và nhỏ, DN tư nhân và nhà nước, cũng như cần tác động vào cả cung và cầu...) và hàng rào kỹ thuật trong bối cảnh các nước khi mở cửa giao thương hậu Covid-19 đều đề

cao yêu cầu mới là chỉ ưu tiên quốc gia không có dịch bệnh...

Đặc biệt, cần bám sát tinh thần Kết luận 77-KL/TW ngày 5/6/2020 của Bộ Chính trị: Các nhiệm vụ và giải pháp kinh tế trong thời gian tới cần được thực hiện đồng bộ và đáp ứng cả 2 mục tiêu: Tiếp tục kiểm soát an toàn dịch bệnh; đồng thời, điều tiết để “lò xo kinh tế” bị nén trong thời gian qua bung ra đúng lúc, đúng hướng và hiệu quả cao, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế. Phân đầu đạt mức cao nhất các chỉ tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2020. Khai thác tối đa thị trường trong nước, đồng thời phải phòng ngừa, ứng phó với các bất ổn từ bên ngoài, giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm an sinh xã hội, sinh kế, việc làm, đời sống đối với người lao động, người nghèo, người yếu thế. Chủ động điều hành, điều chỉnh các chỉ tiêu về NSNN, trong đó có thu NSNN, bội chi NSNN và nợ công cho phù hợp tình hình thực tiễn, góp phần phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Tạo lập môi trường kinh doanh phù hợp với xu thế mới, có khả năng cạnh tranh khu vực, quốc tế nhằm thu hút mạnh mẽ các nguồn vốn đầu tư quốc tế và trong nước; hỗ trợ cho DN, thúc đẩy sản xuất, kinh doanh, nhanh chóng tiếp cận các hình thức sản xuất kinh doanh mới, hiện đại, hiệu quả, phù hợp để đủ sức tham gia ngay các chuỗi giá trị mới, mở rộng quan hệ đối tác gắn với mở rộng thị trường khi cấu trúc kinh tế thế giới có sự thay đổi, điều chỉnh. Khắc phục, tháo gỡ khó khăn về sản xuất kinh doanh, chuẩn bị nguồn lực, xây dựng các chính

sách đặc biệt, tận dụng cơ hội, nâng cao năng lực nội tại và sức cạnh tranh, khả năng chống chịu và tính tự chủ của nền kinh tế.

Các cơ quan chức năng và địa phương cần thâm nhuần và thổi bùng khát vọng xây dựng quốc gia hùng cường, đặt lợi ích đất nước lên trên hết, trọng dụng nhân tài và quyết liệt phòng, chống tiêu cực, tham nhũng, thay thế những cán bộ yếu kém về năng lực và tinh thần trách nhiệm, kỷ luật công vụ; triệt để cải cách thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh thực chất, bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, nhất quán trong các quy định, chính sách, nhằm giảm thiểu các chi phí thể chế, tài chính, thời gian và công sức tuân thủ cho doanh nghiệp, để khu vực kinh tế tư nhân và thị trường trong nước thật sự là đầu kéo chủ lực và động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế sau dịch Covid - 19. Đồng thời, chủ động kiến nghị những giải pháp cụ thể hơn nữa để phát huy vai trò, động lực của các địa phương, nhất là các “đầu tàu kinh tế”, các vùng kinh tế trọng điểm, các tỉnh, thành phố lớn; có giải pháp mạnh hơn, đồng bộ để kích cầu thị trường nội địa; đẩy nhanh tiến độ thực hiện, giải ngân và nâng cao hiệu quả các dự án đầu tư công;

Đặc biệt, cộng đồng DN cần tập trung, chủ động điều chỉnh các kế hoạch sản xuất, kinh doanh; sắp xếp lại các đứt gãy chuỗi cung ứng kinh tế hiện có và xây dựng mới, đa dạng hóa các chuỗi liên kết, các đối tác và thị trường, hướng nhiều hơn vào thị trường trong nước và đẩy mạnh sản xuất thay thế nhập khẩu; chủ động hơn nguồn cung ứng nguyên liệu, sản xuất

linh kiện, sản phẩm trung gian trong nước; nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển thị trường, khai thác tốt các cơ hội mới từ các hiệp định thương mại tự do mới; nâng cao năng lực quản trị của cộng đồng DN, tập trung vào nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thực hiện các yêu cầu quốc tế hóa và số hóa, thực hiện các mô hình kinh doanh bền vững, sáng tạo và có trách nhiệm; gia tăng các hoạt động chuyển đổi số, phát triển kinh tế nền tảng, thương mại điện tử, các ứng dụng hỗ trợ làm việc từ xa và thanh toán không dùng tiền mặt.

Đại dịch Covid - 19 đang làm bộc lộ và cũng là cơ hội để nhận diện và cải thiện những điểm bất cập và hạn chế của nền kinh tế, cả cấp vĩ mô và vi mô. Vì vậy, củng cố năng lực tự chủ kinh tế là một trong những định hướng và giải pháp quan trọng hàng đầu để phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh xu hướng toàn cầu hóa tiếp tục diễn ra nhanh chóng trong khi các thách thức an ninh phi truyền thống, những nguy cơ của dịch bệnh, thiên tai sẽ có thể trở thành lực cản lớn ảnh hưởng tiêu cực tới mục tiêu tăng trưởng kinh tế trong dài hạn cũng như làm đảo lộn cuộc sống của người dân.

Dù chưa thể và không thể kỳ vọng mọi thứ ngay lập tức quay trở lại quỹ đạo bình thường, song với tinh thần cộng đồng đoàn kết xã hội và chia sẻ trách nhiệm cao nhất đã được chứng nghiệm trong đợt cao điểm chống dịch vừa qua và những bài học quý giá trong quá khứ, có nhiều cơ sở để tin rằng chúng ta tiếp tục vượt qua đại dịch Covid - 19, đưa nền kinh tế tiếp tục phát triển. ■